TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
v/v Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Bà Nguyễn Thị Bạn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số**:** 593/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc "Kiện xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2022/QĐXX - ST ngày 07/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 184/2022/QĐ-HNGĐ ngày 23/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hứa Thị Nh, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: 13 PKB, phường TN, TP Buôn Ma Thuột
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Địa chỉ: 13 PKB, phường TN, TP Buôn Ma Thuột

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Bà Hứa Thị Nh trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Kh tự nguyên tìm hiểu và yêu thương có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/6/1989

Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chúng tôi sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tôi thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không hàn gắn được nữa, nên tôi làm đơn này xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990, Cháu Nguyễn Văn Ph sinh năm 1993. Hiện nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX, Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Hứa Thị Nh. bà Hứa Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Văn Kh.

Về con chung; cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990, Cháu Nguyễn Văn Ph sinh năm 1993. Hiện nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Hứa Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí LHST,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị Nh và ông Nguyễn Văn Kh tự nguyên tìm hiểu và yêu thương có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/6/1989. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra bà Hứa Thị Nh xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên sống ly thân nhau. Do đó đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Hứa Thị Nh và ông Nguyễn Văn Kh có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay anh bà Hứa Thị Nh xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng bà Hứa Thị Nh và ông Nguyễn Văn Kh không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của bà Hứa Thị Nh xin ly hôn ông Nguyễn Văn Kh là phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung; Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990, Cháu Nguyễn Văn Ph sinh năm 1993. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với ai là quyền các cháu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà Hứa Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 BLTTDS; Áp dụng Điều 56, Điêu 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hứa Thị Nh. Bà Hứa Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990, Cháu Nguyễn Văn Ph sinh năm 1993. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với ai là quyền các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hứa Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0019821 ngày 6/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS TP.BMT;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên